| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **155**/2019/HS-ST
Ngày 19 - 11 - 2019

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ích Yên;

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hoàng Văn Đích

Ông Đào Văn Trung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2019/TLST-HS, ngày 28 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:166/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG VĂN L** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1957

Nơi thường trú: Xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá:10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn X (Là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ); Con bà: Nguyễn Thị C (Đã chết). Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1983;

Tiền án: Tại bản án số 16/2012/HSST ngày 27/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Dương Văn L 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Đánh bạc"*. Ngày 01/6/2019, L đã thi hành xong tiền án phí 200.000 đồng. Ngày 19/4/2017 thi hành xong tiền phạt là 4.000.000 đồng và 685.000 đồng tiền phạt. Tháng 9/2017, L được giảm thi hành án đối với số tiền thu lời bất chính là 3.200.000 đồng theo Quyết định miễn giảm THA dân sự số 41/2017/THA ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình. Dương Văn L còn phải thi hành số tiền 9.609.700 đồng.

Tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ, tạm giam từ ngày 25/7/2019 đến ngày 14/8/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1987

Nơi thường trú: Bản N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt)

2. Anh Ngô Văn D, sinh năm 1989

Nơi thường trú: Xóm T, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3 Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971

Nơi thường trú: Xóm Q, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

4. Ông Thân Văn A, sinh năm 1954

Nơi thường trú: Xóm Q, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

5. Ông Dương Văn B, sinh năm 1959

Nơi thường trú: Xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

6. Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1965

Nơi thường trú: Xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

7. Ông Dương Thanh N, sinh năm 1958

Nơi thường trú: Xóm L, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

8. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1984

Nơi thường trú: Xóm L, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

9. Ông Đào Văn H, sinh năm 1964

Nơi thường trú: Xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

10. Ông Dương Văn F, sinh năm 1952

Nơi thường trú: Xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

11. Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1960

Nơi thường trú: Xóm V, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

12. Anh Ngô Văn I, sinh năm 1976

Nơi thường trú: Xóm T1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

13. Ông Đào Văn K, sinh năm 1959

Nơi thường trú: Xóm V, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

14. Anh Mai Viết L, sinh năm 1994

Nơi thường trú: Xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

15. Anh Dương Hồng P, sinh năm 2003

Nơi thường trú: Xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

16. Ông Dương Văn M, sinh năm 1967

Nơi thường trú: Xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

17. Anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1988

Nơi thường trú: Xóm T2, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

18. Anh Tạ Văn Q, sinh năm 1981

Nơi thường trú: Xóm Thanh L, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

19. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1963

Nơi thường trú: Xóm T2, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 ngày 24/7/2019, Công an huyện Phú Bình nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân cung cấp tại nhà Dương Văn L, sinh năm 1957, trú tại: Xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang diễn ra hoạt động đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề. Công an huyện Phú Bình đã cử tổ công tác đến địa điểm trên để kiểm tra. Khi đến gần nhà của Dương Văn L tổ công tác phát hiện Ngô Văn D, sinh năm 1989, trú tại Xóm T, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Văn S, sinh năm 1987, trú tại: Bản N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái đi từ trong nhà của L ra rồi lên xe máy đi theo đường bờ đê sông đào về phía thị trấn H có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã đi theo D và S đến khu vực phố Mỹ S, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì yêu cầu D và S cho kiểm tra. Khi kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trong túi quần của Ngô Văn D một mảnh bìa bao thuốc lá Thăng Long trên có ghi các số 75, 57, 14, 41, 92, 29, 58, 85, 46, 64/20; ĐB 58, 85/10, thu giữ trong túi quần của Nguyễn Văn S một mảnh bìa vỏ bao thuốc lá Thăng Long có ghi lô 78, 76/20. D và S đều khai nhận những số ghi trên mảnh bìa là các số lô, số đề vừa mua của Dương Văn L. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ 02 mảnh bìa vỏ bao thuốc lá ghi những số lô, số đề trên.

Theo lời khai của D và S nên 18 giờ 10 cùng ngày, tổ Công tác của Công an huyện Phú Bình đến nhà Dương Văn L, ở Xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để kiểm tra, xác minh thì phát hiện Dương Văn L đang ngồi một mình đọc số lô, số đề qua điện thoại di động cho ai đó, trước mặt L có nhiều giấy tờ, tài liệu liên quan đến hoạt động bán số lô, số đề. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng gồm: 01 (một) tờ giấy A4 có chia cột và ghi các chữ, số; 01 (một) quyển giáo án loại số A4, giấy kẻ ngang, nhãn hiệu Hải Tiến, một số trang giấy đầu có ghi cả chữ, số, trước các trang có chữ số có một số trang giấy đã bị cắt bỏ; 1 (một) bút bi mực màu đen, có ghi chữ Smart Baoke B13 trên bút; 01 (một) bút bi mực màu xanh; 01 (một) ví da nam màu nâu, bên trong có số tiền 5.825.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh có viền màu trắng, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình, Thái Nguyên đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn L phát hiện, thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ của Dương Văn L số tiền 2.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn L khai nhận khoảng 18 giờ 24/7/2019, L ngồi tại phòng ngủ nhà L gọi điện thoại để chuyển các số lô, số đề đã bán được cho bà Nguyễn Thị Y là chủ nhà nghỉ Như Ý thuộc xóm M1, xã L1, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tiến hành xác minh tại địa phương xác định người phụ nữ tên

y là chủ nhà nghỉ Như Ý thuộc xóm M1, xã L1, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có tên đầy đủ là Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1963, HKTT: Xóm T2, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Y có nhân thân như trên và thu giữ nhiều vật chứng liên quan đến việc mua bán số lô, số đề gồm: 01 (một) mảnh bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, kích thước (9x8) cm, một mặt vàng, một mặt trắng có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, kích thước (10x9) cm mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh giấy ô ly nhãn hiệu Hải Tiến, kích thước (23,5x16) cm ở hai mặt có nhiều chữ và số viết bằng mực màu đen và đỏ; 29 (hai chín) mảnh giấy dòng kẻ ngang, trên các mảnh giấy có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa vỏ bao thuốc lá màu trắng đỏ, kích thước 4x4,5 cm, mặt trắng có nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa vỏ bao thuốc lá kích thước (4x3) cm mặt trắng có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa vỏ bao thuốc lá kích thước (5,5x3,5) cm mặt trắng có ghi nhiều chữu và số; 01 (một) bìa vở ô ly nhãn hiêu Vinaboook, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số bằng mực màu đen; 03 (ba) tờ giấy kẻ ngang nhãn hiệu Hải Tiến, kích thước (23x17) cm hai mặt giấy có ghi nhiều chữ và số bằng mực mà đen và đỏ; 01 (một) tờ lịch một mặt in ngày 20/7, kích thước (18x14) cm, mặt màu trắng có ghi nhiều chữ số bằng mực màu đen; 01 (một) bản hợp đồng bán vé số số hưởng hoa hồng; 01 (một) bản quy định về việc phát hành thí điểm xổ số lô tô hai chữ số và ba chữ số, 01 (một) bản gia hạn hợp đồng đại lý bán vé xổ số, 01 (một) bản quy định trả thưởng xổ số lô tô.

Quá trình điều tra, xác minh Dương Văn L đã bán số lô, số đề như sau:

Ngày 24/7/2019, Dương Văn L ở nhà để ghi bán số lô, số đề cho những người mua có nhu cầu. Khách mua số lô, số đề của L có thể nhắn tin qua điện thoại cho L hoặc đến gặp trực tiếp để mua số lô, số đề. Nếu người mua số lô, số đề nhắn tin cho L để mua thì không cần trả tiền mua số lô, số đề ngay cho L mà để sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày biết thắng, thua thì thanh toán. Trong ngày 24/7/2019, L bán số lô, số đề cho những người sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/7/2019, Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, nơi cư trú xóm Q, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến nhà L mua của L các số "*đầu 1"* (10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19) mỗi số 5.000 đồng; số lô 08, 80, 17 mỗi số 10.000 đồng; số đề 53 là 20.000 đồng, số đề 86 là 5.000 đồng. Tổng cộng T mua số đề của L hết số tiền là 105.000 đồng. Khoảng 16 giờ ngày 24/7/2019, Thân Văn A, sinh năm 1954, nơi cư trú xóm Q, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên gọi điện đến số điện thoại 0967.351.957 của L và mua của L sồ đề *"đầu 1"* (10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19) mỗi số 10.000 đồng. Tổng cộng A mua số đề của L

hết số tiền là 100.000 đồng. Dương Văn B, sinh năm 1960, nơi cư trú xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhờ Dương Hồng P là cháu nội của L mua của L số đề 11 là 10.000 đồng. Dương Văn Đ, sinh năm 1965, nơi cư trú xóm D, Xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến nhà của L mua của L số lô 50 là 40 điểm x 23.000 đồng/ 01 điểm = 920.000 đồng, số lô 70 là 70 điểm x 23.000 đồng/ 01 điểm = 460.000 đồng; số lô 75 là 10 điểm x 23.000 đồng/ 01 điểm = 230.000 đồng, số đề *"đầu 1"* (10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19) mỗi số 10.000 đồng; số đề *"đầu 5"* (50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59) mỗi số 10.000 đồng, nhất to *"đầu 5"* (50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59) mỗi số 10.000 đồng; nhất to *"lẻ lẻ"* (11, 13, 15, 17, 19, 31, 33, 35, 37, 39, 51, 53, 55, 57, 59, 71, 73, 75, 77,79 ,91, 93, 95, 97, 99) mỗi số 10.000 đồng, đề *"lẻ lẻ"* (25 số) mỗi số 10.000 đồng. Tổng cộng Đ mua số lô, số đề, nhất to của ông L hết số tiền 2.410.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 ngày 24/7/2019 Dương Thanh N gọi điện mua của L số đề *"kép"* tức là các số 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 50.000 đồng, số đề 99, 44 mỗi số 100.000 đồng, số đề 91, 71 mỗi số 50.000 đồng. Tổng cộng N mua của L hết số tiền 800.000 đồng. Nguyễn Văn G, sinh năm 1984, nơi cư trú Xóm L, Xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên gọi điện cho L mua số đề *"đầu 1"* gồm các số 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi số 40.000 đồng; số đề *"tổng 8"* tức là các số 08, 80, 17, 71, 26, 62, 35, 53, 44, 99 mỗi số là 40.000 đồng; số đề 17 là 100.000 đồng; số đề 14, 15, 16, 11, 33 mỗi số 20.000 đồng; số đề 06, 60, 08, 80, 35, 53, 03, 30, 26, 62 mỗi số 30.000 đồng; số đề 22, 00, 44, 55, 66, 77, 88, 99, 19, 10 mỗi số 10.000 đồng; số đề 07, 70, 08, 80, 02, 20, 05, 50, 45, 54 mỗi số 20.000 đồng; Lô 70 là 30 điểm x 23.000 đồng/ 1 điểm; Lô 14, 41, 46, 64 mỗi số 5 điểm x 23.000đ/ 1điểm. Tổng cộng G đã mua của L hết số tiền 2.550.000 đồng. Đào Văn H, nơi cư trú xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên gọi điện thoại mua của L số đề 55, 39, 93, 43, 34, 14, 60, 45, 46, 30, 59, 95, 96 mỗi số là 5.000 đồng; Số lô 68, 44, 93 mỗi số 2 điểm x 23.000đồng/ 1 điểm. Tổng cộng H đã mua số lô, số đề của L hết số tiền 203.000 đồng.

Khoảng hơn 16 giờ ngày 24/7/2019, Nguyễn Văn S, sinh năm 1987, nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái và Ngô Văn D, sinh năm 1989, nơi cư trú xóm T, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến nhà L. S mua của L số lô 76, 78 mỗi số 20 điểm x 23.000đ/ 1 điểm = 920.000 đồng và D mua của L số 57, 75, 14, 41, 92, 29, 85, 58, 46, 64 mỗi số 20 điểm x 23.000 đồng và số đề 58, 85 mỗi số 10.000 đồng hết số tiền 4.620.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 24/7/2019, Dương Văn F, sinh năm 1952, nơi cư trú xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên gọi điện mua của L số đề 80, 61, 55, 85, 99, 77, 67, 27 mỗi số 10.000 đồng. Tổng cộng F mua số đề của L hết số tiền 80.000 đồng. Nguyễn Văn E, sinh năm 1960, nơi cư trú Xóm V, Xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên gọi điện cho L và mua của L số đề 02, 20, 25, 52 mỗi số 5.000 đồng; Số đề *"kép bằng"* gồm các số 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 1.500 đồng, số đề *"kép lệch"* gồm các số 05, 50, 16, 61, 28, 82, 37, 73, 49, 94

mỗi số 1.500 đồng. Tổng cộng E mua số đề của L hết số tiền 50.000 đồng. Ngô Văn I, sinh năm 1976, nơi cư trú Xóm T1, Xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên gọi điện cho L và mua của L số lô 91, 42 mỗi số 20 điểm x 23.000 đồng. Tổng cộng I đã mua số lô của L hết số tiền 920.000 đồng. Đào Văn K, sinh năm 1959, nơi cư trú Xóm V, Xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên gọi điện cho L và mua của L số đề *"đầu 2"* gồm các số 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 và *"đít 2"* gồm các số 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92 mỗi số 5.000 đồng và số đề 25, 52 mỗi số 10.000 đồng. Tổng cộng K mua số lô của L hết số tiền 110.000 đồng. Dương Văn M, sinh năm 1967, nơi cư trú xóm D, Xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Thái Nguyên đến nhà L mua các số đề *"đầu 2"* gồm các số (20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29), *"đít 2"* gồm các số (02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92), *"đầu 3"* gồm các số (30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39), *"đít 3"* gồm các số (03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93), số đề 28, 82, 38, 83 mỗi số 20.000 Tổng cộng M mua số lô của L hết số tiền 880.000 đồng.

Khoảng hơn 17 giờ ngày 24/7/2019, Dương Hồng P, sinh ngày 5/9/2003, nơi cư trú xóm D, Xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Thái Nguyên (P là cháu nội của L) đang ở nhà thì Mai Viết L, sinh năm 1994, nơi cư trú xóm D, Xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger nhờ mua của L số lô 73 là 75 điểm x 23.000 đồng/ 1 điểm hết tổng số tiền 1.725.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, L không thừa nhận đã nhờ P mua số lô trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã tiến hành cho Dương Văn P và Mai Viết L đối chất về nội dung trên nhưng L không thừa nhận đã nhờ P mua số lô số đề như P đã khai nhận.

Tại cơ quan điều tra L còn khai nhận ngày 24/7/2019 L đã bán số lô, số đề cho một người tên T3 không rõ địa chỉ cụ thể số đề *"kép bằng"* gồm các số 00, 11, 22 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 *"kép lệch"* gồm các số 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94, 50, 05 mỗi số 6.000 đồng và số đề 27, 72, 77, 22 mỗi số 15.000 đồng so sánh ở giải đặc biệt và giải nhì. Do không xác định được người tên T3 này là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình không có căn cứ để xử lý.

Việc đánh bạc của Dương Văn L và các đối tượng bị phát hiện trước khi mở thưởng kết quả xổ số Miền Bắc, căn cứ mục 5, Điều 1, Nghị quyết số 01 ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc ngày 24/7/2019 như sau: Số tiền Dương Văn L dùng để đánh bạc là 13.758.000 đồng. Số tiền Nguyễn Văn T dùng để đánh bạc là 105.000 đồng. Số tiền Thân Văn A dùng để đánh bạc là 100.000 đồng. Số tiền Dương Văn B dùng để đánh bạc là 10.000 đồng. Số tiền Dương Văn Đ dùng để đánh bạc là 2.410.000 đồng. Số tiền Dương Thanh N dùng để đánh bạc là 800.000 đồng. Số tiền Nguyễn Văn G dùng để đánh bạc là 2.550.000 đồng. Số tiền Đào Văn H dùng để đánh bạc là 203.000 đồng. Số tiền Nguyễn Văn S dùng để đánh bạc là 920.000

đồng. Số tiền Ngô Văn D dùng để đánh bạc là 4.620.000 đồng. Số tiền Dương Văn F dùng để đánh bạc là 80.000 đồng. Số tiền Nguyễn Văn E dùng để đánh bạc là 50.000 đồng. Số tiền Ngô Văn I dùng để đánh bạc là 920.000 đồng. Số tiền Đào Văn K dùng để đánh bạc là 110.000 đồng. Số tiền Dương Văn M dùng để đánh bạc là 880.000 đồng.

Tỷ lệ được thua khi Dương Văn L bán số lô, số đề tính như sau:

Với số đề: Tỷ lệ được thua là 1/80, nghĩa là khách chọn mua số đề bất kỳ là số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 cùng với số tiền tương ứng, sau đó so sánh số đề đã mua với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày đó, nếu trùng thì trúng thưởng và được trả thưởng số tiền gấp 80 lần số tiền người chơi bỏ ra mua số đề, nếu không trùng thì thua và người chơi mất số tiền bỏ ra mua số đề cho người bán.

Với số lô: Tỷ lệ được thua là 1/80 tính theo số điểm người chơi bỏ ra mua số lô. Lô thường là số có hai chữ số từ 00 đến 99, lô tính theo điểm, mỗi điểm lô tương đương với số tiền 23.000 đồng. Người mua sẽ chọn mua số lô, cùng số điểm tương ứng. Sau đó so sánh số lô đã mua với hai số cuối của 27 giải thưởng trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày đó, nếu trùng thì trúng thưởng và được trả thưởng số tiền gấp 80 lần số điểm lô khách mua, nếu không trùng thì mất số tiền mua số lô cho người bán.

Sau khi ghi bán số lô, số đề, Dương Văn L chuyển số lô, số đề bán được cho Nguyễn Thị Y để hưởng lợi. L và Y thỏa thuận ăn chia nhau như sau: Đối với tiền bán số đề thì L được hưởng 15% tổng số tiền của khách mua số đề, còn với số tiền bán lô thì cứ một điểm bằng 23.000 đồng thì L được hưởng 1.000 đồng, Y hưởng 22.000 đồng.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Y, Cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ được trong ngày 24/7/2019, bà Y bán số lô số đề được cho Dương Văn L cụ thể như sau: Khoảng 18 giờ, Y dùng số điện thoại 0965.283.531 của Y gọi điện vào số điện thoại 0967.351.957 của Dương Văn L, sinh năm 1957, nơi cư trú xóm D, Xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Thái Nguyên bán cho ông L số đề nhiều số lô, số đề được số tiền là 2.650.000 đồng.

Ngoài ra, Y còn khai nhận đã bán số lô, số đề cho những người sau:

Khoảng 17 giờ tại nhà, Y bán cho một người tên B1, khoảng 40 tuổi, không rõ địa chỉ cụ thể số đề 09, 17, 24, 57, 64, 77 mỗi số 50.000 đồng được số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Do không xác định được người tên B1 này làm gì, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình không có căn cứ để xử lý.

Khoảng hơn 17 giờ, Y bán cho một người tên T4 không rõ địa chỉ cụ thể số đề 11, 15, 16, 21, 22, 23, 28, 41, 43, 45, 48, 52, 55, 56, 71, 76, 85, 90 mỗi số 30.000 đồng được số tền 540.000 đồng (năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Do

không xác định được người tên T4 này làm gì, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình không có căn cứ để xử lý.

Việc đánh bạc của Dương Văn L và Nguyễn Thị Y bị phát hiện trước khi mở thưởng kết quả xổ số Miền Bắc, căn cứ mục 5, Điều 1, Nghị quyết số 01 ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc ngày 24/7/2019 như sau: Số tiền Dương Văn L dùng để đánh bạc là 2.650.000 đồng. Số tiền Nguyễn Thị Y dùng để đánh bạc là 2.650.000 đồng.

Lời khai nhận tội nêu trên của bị can là có căn cứ, đều thống nhất với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản làm việc, biên bản khám xét khẩn cấp, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai và biên bản hỏi cung của các bị can.

Như vậy, tổng số tiền mà bị can L dùng để đánh bạc là 13.758.000 đồng.

Trong vụ án này, bị can Dương Văn L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ của bị cáo là liệt sỹ.

Vật chứng của vụ án gồm: Tạm giữ một mảnh bìa vỏ bao thuốc lá Thăng Long trên có ghi các chữ và số của Ngô Văn D. Kiểm tra Nguyễn Văn S phát hiện tạm giữ một mảnh bìa vỏ bao thuốc lá Thăng Long trên có ghi các chữ và số, 01 (một) tờ giấy A4 có chia cột và ghi các chữ, số của Dương Văn L; 01 (một) bản hợp đồng bán vé số số hưởng hoa hồng, 01 (một) bản quy định về việc phát hành thí điểm xổ số lô tô hai chữ số và ba chữ số, 01 (một) bản gia hạn hợp đồng đại lý bán vé xổ số, 01 (một) bản quy định trả thưởng xổ số lô tô của Nguyễn Thị Y.

Cơ quan điều tra đã cho các mảnh bìa vỏ bao thuốc lá trên vào hồ sơ vụ án.

Tạm giữ của Dương Văn L gồm: 01 (một) quyển giáo án loại sổ A4, giấy kẻ ngang, nhãn hiệu Hải Tiến, một số trang giấy đầu có ghi các chữ, số, trước các trang có chữ số có một số trang giấy đã bị cắt bỏ; 01 (một) bút bi mực màu đen, có ghi chữ Smart Baoke B13 trên bút; 01 (một) bút bi mực màu xanh; 01 (một) ví da nam màu nâu, bên trong có số tiền 5.825.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel , màu xanh có viền màu trắng, đã qua sử dụng; Thu giữ số tiền 2.000.000 đồng trong tủ quần áo được đặt tại phòng ngủ của Dương Văn L.

Tạm giữ của Dương Hồng P một điện thoai di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Nguyễn Văn O một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Y phát hiện, thu giữ một số đồ vật, tài liệu sau: 01 (một) mảnh bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, kích thước (9x8) cm, một mặt vàng, một mặt trắng có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, kích thước (10x9) cm mặt màu trắng

có ghi nhiều chữ và số; 29 (hai chín) mảnh giấy dòng kẻ ngang, trên các mảnh giấy có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa vỏ bao thuốc lá màu trắng đỏ, kích thước 4x4,5 cm, mặt trắng có nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa vỏ bao thuốc lá kích thước (4x3) cm mặt trắng có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa vỏ bao thuốc lá kích thước (5,5x3,5) cm mặt trắng có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) bìa vở ô ly nhãn hiêu Vinaboook, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số bằng mực màu đen; 03 (ba) tờ giấy kẻ ngang nhãn hiệu Hải Tiến, kích thước (23x17) cm hai mặt giấy có ghi nhiều chữ và số bằng mực mà đen và đỏ; 01 (một) tờ lịch một mặt in ngày 20/7, kích thước (18x14) cm, mặt màu trắng có ghi nhiều chữ số bằng mực màu đen.

Hiện những vật chứng nêu trên đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản tạm gửi của Công an huyện Phú Bình tại kho bạc nhà nước huyện Phú Bình.

Đối với 01 (một) bản hợp đồng bán vé số số hưởng hoa hồng; 01 (một) bản quy định về việc phát hành thí điểm xổ số lô tô hai chữ số và ba chữ số, 01 (một) bản gia hạn hợp đồng đại lý bán vé xổ số, 01 (một) bản quy định trả thưởng xổ số lô tô, hiện những vật chứng trên cơ quan điều tra đã cho vào hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 162/CT-VKSPB ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã truy tố bị cáo Dương Văn L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn L phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Dương Văn L từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là con Liệt sỹ, nên được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến vụ án vì không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) quyển giáo án loại sổ A4, giấy kẻ ngang, nhãn hiệu Hải Tiến, một số trang giấy đầu có ghi các chữ, số, trước các trang có chữ số có một số trang giấy đã bị cắt bỏ; 01 (một) bút bi mực màu đen, có ghi chữ Smart Baoke B13 trên bút; 01 (một) bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) ví da nam màu nâu đã qua sử dụng của Dương Văn L; 16 (Mười sáu) mảnh giấy các mảnh có kích thước khác nhau trên các mảnh có ghi nhiều chữ và số; 01

(một) mảnh bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, kích thước (9x8) cm, một mặt vàng, một mặt trắng có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, kích thước 10 x 9 cm mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số; 29 (hai chín) mảnh giấy dòng kẻ ngang, trên các mảnh giấy có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa vỏ bao thuốc lá màu trắng đỏ, kích thước 4 x 4,5 cm, mặt trắng có nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa vỏ bao thuốc lá kích thước 4 x 3 cm mặt trắng có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa vỏ bao thuốc lá kích thước 5,5 x 3,5 cm mặt trắng có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) bìa vở ô ly nhãn hiêu Vinabook, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số bằng mực màu đen; 03 (ba) tờ giấy kẻ ngang nhãn hiệu Hải Tiến, kích thước (23x17) cm hai mặt giấy có ghi nhiều chữ và số bằng mực mà đen và đỏ; 01 (một) tờ lịch một mặt in ngày 20/7, kích thước (18x14) cm, mặt màu trắng có ghi nhiều chữ số bằng mực màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước những tài sản sau vì là phương tiện dùng vào việc phạm tội, gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh có viền màu trắng số imel 30911 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn L;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel đen số imel 18271 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Y;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng số imel 52505 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Hồng P;

- Số tiền 5.540.000 đồng thu trong ví của L vì đây là tiền bán lô đề cho S và D (Trong đó S mua 920.000đ; D mua 4.620.000đ).

Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo Dương Văn L số tiền 2.285.000 đồng.

Trả lại cho cho anh Nguyễn Văn O: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng số imel 12314 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn O.

- Buộc bị cáo Dương Văn L phải nộp số tiền 8.218.000đ sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo Dương Văn L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2].** Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Quyết định truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 24/7/2019, Công an huyện Phú Bình nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Dương Văn L, sinh năm 1957, trú tại xóm D, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đang diễn ra hoạt động mua bán số lô, số đề. Khi lực lượng Công an đến địa điểm gần nhà L thì phát hiện Ngô Văn D và Nguyễn Văn S điều khiển xe máy từ trong nhà L ra có biểu hiện ghi vấn nên lực lượng Công an đã kiểm tra thu giữ hai mảnh giấy có ghi các số lô, số đề mà D và S vừa mua của L. Nên hồi 18 giờ 10 phút cùng ngày, lực lượng Công an đã bắt quả tang tại phòng ngủ nhà L khi đó L đang gọi điện cho bà Nguyễn Thị Y để chuyển bảng số lô, số đề L bán cho bà Y. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ số tiền 7.825.000 đồng cùng nhiều vật chứng khác có liên quan. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định Dương Văn L đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề cho các đối tượng như nêu trên và bị phát hiện trước khi mở thưởng kết quả xổ số Miền Bắc vào ngày 24/7/2019 là 13.758.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Dương Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo L đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì*

*bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2....*

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."*

**[4].** Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ về tác động của tội phạm do mình gây ra đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn ăn hối cải, bố đẻ của bị cáo là liệt sỹ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, mặc dù có một tình tiết tăng nặng, nhưng bản thân bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải, là con của Liệt sỹ thuộc diện gia đình có công với nhà nước, do đó Hội đồng xét xử có thể cho bị cáo mức án tương ứng với 06 tháng tù và buộc cải tạo cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta đối với gia đình chính sách, có công với Nhà nước.

**[5].** Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính. Tuy nhiên, do bị cáo thuộc trường hợp là thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ, do đó Hội đồng xét xử có thể xem xét miễn áp dụng khoản tiền phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

**[6].** Về xử lý vật chứng**:** Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến vụ án vì không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) quyển giáo án loại sổ A4, giấy kẻ ngang, nhãn hiệu Hải Tiến, một số trang giấy đầu có ghi các chữ, số, trước các trang có chữ số có một số trang giấy đã bị cắt bỏ; 01 (một) bút bi mực màu đen, có ghi chữ Smart Baoke B13 trên bút; 01 (một) bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) ví da nam màu nâu đã qua sử dụng của Dương Văn L; 16 (Mười sáu) mảnh giấy các mảnh có kích thước khác nhau trên các mảnh có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, kích thước (9x8) cm, một mặt vàng, một mặt trắng có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, kích thước 10 x 9 cm mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số; 29 (hai chín) mảnh giấy dòng kẻ ngang, trên các mảnh giấy có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa vỏ bao thuốc lá màu trắng đỏ, kích thước 4 x 4,5 cm, mặt trắng có nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa vỏ bao thuốc lá kích thước 4 x 3 cm mặt trắng có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa vỏ bao thuốc lá kích thước 5,5 x 3,5 cm mặt trắng có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) bìa vở ô ly nhãn hiêu Vinabook, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số bằng mực màu đen; 03 (ba) tờ giấy kẻ ngang nhãn hiệu Hải Tiến, kích thước (23x17) cm hai mặt giấy có ghi nhiều chữ và số bằng mực mà đen và đỏ; 01 (một) tờ lịch một mặt in ngày 20/7, kích thước (18x14) cm, mặt màu trắng có ghi nhiều chữ số bằng mực màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước những tài sản sau vì là phương tiện dùng vào việc phạm tội, gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh có viền màu trắng số imel 30911 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn L;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel đen số imel 18271 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Y;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng số imel 52505 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Hồng P;

- Số tiền 5.540.000 đồng thu trong ví của L vì đây là tiền bán lô đề cho S và D (Trong đó S mua 920.000đ; D mua 4.620.000đ).

Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo Dương Văn L số tiền 2.285.000 đồng.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn O: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng số imel 12314 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn O.

- Buộc bị cáo Dương Văn L phải nộp số tiền 8.218.000đ sung quỹ Nhà nước.

**[7].** Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[8].** Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của Pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

**[9].** Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Dương Văn L.

- Điều 46, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội "Đánh bạc".

**2.** Hình phạt chính: Xử phạt

Dương Văn L **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2019 đến ngày 14/8/2019.

**3.** Miễn áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với Dương Văn L.

**4.** Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến vụ án vì không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) quyển giáo án loại sổ A4, giấy kẻ ngang, nhãn hiệu

Hải Tiến, một số trang giấy đầu có ghi các chữ, số, trước các trang có chữ số có một số trang giấy đã bị cắt bỏ; 01 (một) bút bi mực màu đen, có ghi chữ Smart Baoke B13 trên bút; 01 (một) bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) ví da nam màu nâu đã qua sử dụng của Dương Văn L; 16 (Mười sáu) mảnh giấy các mảnh có kích thước khác nhau trên các mảnh có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, kích thước (9x8) cm, một mặt vàng, một mặt trắng có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, kích thước 10 x 9 cm mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số; 29 (hai chín) mảnh giấy dòng kẻ ngang, trên các mảnh giấy có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa vỏ bao thuốc lá màu trắng đỏ, kích thước 4 x 4,5 cm, mặt trắng có nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa vỏ bao thuốc lá kích thước 4 x 3 cm mặt trắng có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh bìa vỏ bao thuốc lá kích thước 5,5 x 3,5 cm mặt trắng có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) bìa vở ô ly nhãn hiêu Vinabook, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có ghi nhiều chữ và số bằng mực màu đen; 03 (ba) tờ giấy kẻ ngang nhãn hiệu Hải Tiến, kích thước (23x17) cm hai mặt giấy có ghi nhiều chữ và số bằng mực mà đen và đỏ; 01 (một) tờ lịch một mặt in ngày 20/7, kích thước (18x14) cm, mặt màu trắng có ghi nhiều chữ số bằng mực màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước những tài sản sau vì là phương tiện dùng vào việc phạm tội, gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh có viền màu trắng số imel 30911 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn L;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel đen số imel 18271 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Y;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng số imel 52505 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Hồng P;

- Số tiền 5.540.000 đồng thu trong ví của L vì đây là tiền bán lô đề cho S và D (Trong đó S mua 920.000đ; D mua 4.620.000đ).

Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo Dương Văn L số tiền 2.285.000 đồng.

Trả lại cho cho anh Nguyễn Văn O: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng số imel 12314 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn O.

- Buộc bị cáo Dương Văn L phải nộp số tiền 8.218.000đ sung quỹ Nhà nước.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xét xử hình sự sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo Dương Văn L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Anh Nguyễn Văn O; ông Đào Văn H). Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Gồm: Nguyễn Văn S, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T, Thân Văn A, Dương Văn B, Dương Văn Đ, Dương Thanh N, Nguyễn Văn G, Dương Văn F, Nguyễn Văn E, Ngô Văn I, Đào Văn K, Mai Viết L, Dương Hồng P, Dương Văn M, Tạ Văn Q, Nguyễn Thị Y), báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Ích Yên**